

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực
đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở GTVT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC (T).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Danh Huy

Phụ lục

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG
LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Ban hành kèm theo quyết định số 1427 /QĐ-BGTVT ngày 08 tháng 11 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)



PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính trung ương và địa phương cùng thực hiện				
1	1.005126	Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	Thông tư số 29/2023/TT- BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt	Cục Đường sắt Việt Nam, Cục Đường bộ Việt Nam, Cơ quan theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	1.000294	Bãi bỏ đường ngang		
3	1.005058	Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang		
4	1.005134	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt		Cục Đường sắt Việt Nam, Cơ quan theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5	1.005123	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt		

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Chủ đầu tư dự án hoặc chủ quản lý, sử dụng đường ngang nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua môi trường điện tử hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang về cơ quan cấp giấy phép, cụ thể:

- Cục Đường sắt Việt Nam đối với đường ngang trên đường sắt quốc gia.
- Cục Đường bộ Việt Nam đối với đường ngang trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến quốc lộ.

- Cơ quan theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với đường ngang trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường bộ đô thị và đường bộ chuyên dùng trong phạm vi quản lý.

Trường hợp thực hiện trên môi trường điện tử chủ đầu tư dự án, chủ quản lý, sử dụng đường ngang có nhu cầu xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang thực hiện trên địa chỉ website: <https://dichvucong.mt.gov.vn>.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép trả kết quả trong ngày làm việc về thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc thực hiện qua môi trường điện tử, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thông báo bằng văn bản hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép có trách nhiệm gửi hồ sơ đến các cơ quan đơn vị liên quan để lấy ý kiến:

+ Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, cơ quan quản lý đường bộ (nếu có liên quan) đối với đường ngang trên đường sắt quốc gia;

+ Cục Đường bộ Việt Nam, cơ quan theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý tuyến đường bộ (nếu có liên quan).

- Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ thời điểm cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép có văn bản lấy ý kiến, cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

- Trường hợp không chấp thuận cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính; hoặc
- Gửi trên môi trường mạng.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị theo mẫu quy định.
- Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử) các tài liệu sau:

- + Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;
- + Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của đường ngang;

- + Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của đường ngang đã được phê duyệt.

- + Phương án tổ chức thi công đường ngang và biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình thi công được cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc chủ đầu tư chấp thuận.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức là chủ đầu tư dự án.
- Chủ quản lý, sử dụng đường ngang.

1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam; Cục Đường bộ Việt Nam, Cơ quan theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:

- + Cục Đường sắt Việt Nam đối với đường ngang trên đường sắt quốc gia.

- + Cục Đường bộ Việt Nam đối với đường ngang trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến quốc lộ.

- + Cơ quan theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với đường ngang trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường bộ đô thị và đường bộ chuyên dùng trong phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, cơ quan quản lý đường bộ (nếu có liên quan).

1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

1.8. Phí, lệ phí:

- Không thu phí, lệ phí.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Đường sắt năm 2017.
- Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

1.12. Mẫu đơn và mẫu kết quả của thủ tục hành chính:

a) Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang:

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

...(2)...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG, CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG NGANG

TẠI ...(3)...

Kính gửi: ...(4)...

*Căn cứ Luật Đường sắt năm 2017;**Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt;**Căn cứ ...(5)...*

...(2)... đại diện bởi:; chức vụ:

Đề nghị được cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang với các nội dung như sau:

1. Mục đích:...

2. Thời gian sử dụng: (lâu dài có thời hạn, nếu có thời hạn ghi rõ thời hạn sử dụng là từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)

3. Thuộc Dự án: ...(6)...

4. Địa điểm: ...(7)...

5. Mật độ người, xe dự tính ...(8)...

6. Cấp đường ngang

7. Các yếu tố kỹ thuật chủ yếu:

a) Đường sắt:

- Mặt bằng đường sắt ...(9) ...

- Trắc dọc đường sắt ...(10) ...

- Nền đường sắt ...(11)...

b) Đường bộ:

- Cấp đường bộ ...(12)...

- Mặt bằng đường bộ ...(13)...

- Trắc dọc đường bộ ...(14)...

- Nền đường bộ ...(15)...

c) Góc giao ...(16)...

8. Tầm nhìn:

- Cửa người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (lái xe) ...(17)...

- Cửa người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt (lái tàu) ...(18)...

9. Khoảng cách tới đường ngang gần nhất ...(19)...

- Phía góc lý trình

- Phía đối diện

10. Hình thức tổ chức phòng vệ: (Có người gác, cảnh báo tự động)

11. Trang thiết bị phục vụ phòng vệ đường ngang: ...(20)...

12. Những vấn đề khác (nếu có).

...(2)... cam kết:

- Chịu toàn bộ kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì, tổ chức phòng vệ (nếu có); giải phóng mặt bằng trong phạm vi hành lang an toàn giao thông tại khu vực đường ngang; đặt đầy đủ thiết bị hướng dẫn giao thông và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại vị trí này.

- Tự dỡ bỏ (đối với đường ngang khai thác, sử dụng có thời hạn) khi hết thời hạn sử dụng.

Nếu không thực hiện đúng các cam kết trên, ...(2)... chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- ...

- ...

- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,

dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

(3) Ghi lý trình, tên tuyến đường sắt.

(4) Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép.

(5) Văn bản chấp thuận cho phép xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

(6) Ghi đầy đủ tên dự án đầu tư xây dựng công trình có đường ngang đề nghị cấp giấy phép.

(7) Ghi rõ lý trình, tên tuyến đường sắt, thuộc địa phận xã, huyện, tỉnh.

(8) Ghi rõ mật độ người, xe dự tính qua đường ngang trong một ngày đêm sau khi xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo.

(9) Đường sắt thẳng hay cong (bán kính đường cong, hướng rẽ theo lý trình).

(10) Độ dốc (‰) đường sắt, hướng dốc lên hay xuống tính theo lý trình.

(11) Chiều rộng nền đường sắt, loại nền đường đắp, đào hoặc không đào đắp, độ cao đắp hoặc độ sâu đào.

(12) Cấp đường bộ theo quy định trong TCVN 4054:2005 và TCVN 10380:2014.

(13) Chiều dài đoạn thẳng, bán kính cong của đường bộ từ mép ray trở ra mỗi phía.

(14) Độ dốc (%) đường bộ từ tim đường sắt (hoặc mép ray) trở ra mỗi phía.

(15) Chiều rộng nền đường bộ, loại nền đường đắp hay đào, độ cao nền đắp, độ sâu nền đào.

(16) Góc giao giữa đường bộ và đường sắt tính theo đơn vị độ.

(17) Tầm nhìn lái xe phụ thuộc cấp đường bộ, theo quy định của Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4054-2005, nêu rõ đứng ở từng bên đường ngang nhìn về hai phía đường sắt.

(18) Người lái tàu có thể nhìn thấy đường ngang từ điểm cách xa đường ngang bao nhiêu mét về phía góc lý trình và phía đối diện.

(19) Nêu khoảng cách tới đường ngang gần nhất từ hai phía.

(20) Liệt kê trang thiết bị phục vụ phòng vệ của nhân viên gác đường ngang: Cờ đỏ, còi, pháo hiệu, đồng hồ và trang thiết bị khác tại nhà gác đường ngang, đối với đường ngang cảnh báo tự động không ghi mục này.

b) Mẫu giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang:

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

...(2)...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng... năm 20...

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG NGANG)**

TẠI ...(3)...

Căn cứ Luật Đường sắt năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt;

Căn cứ văn bản chấp thuận về chủ trương việc cho phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang số:/..... ngày...../...../20.... ;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang của ...(4)... sốngày ... tháng năm 20....

Điều 1. Cấp cho:

- ...(4)...

- Người đại diện:; chức vụ:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

Điều 2. Nội dung cấp phép:

1. Cấp đường ngang:, hình thức tổ chức phòng vệ

2. Các yếu tố kỹ thuật chủ yếu của đường ngang:

- Góc giao cắt giữa đường sắt và đường bộ:

- Chiều rộng mặt đường ngang: m.

- Đường sắt tại đường ngang:

+ Bình diện:

+ Trắc dọc:

+ Kiến trúc tầng trên:

- Đường bộ tại đường ngang:

+ Bình diện:

+ Trắc dọc:

+ Kết cấu mặt đường:

- Loại chắn (nếu có)
- Hệ thống thông tin, tín hiệu đường ngang (nếu có)
- Hệ thống hàng rào, cọc tiêu, biển báo, vạch kẻ đường trên đường bộ,
- Hệ thống thoát nước:
- Nhà gác chắn (nếu có):
- Các vấn đề khác:

Điều 3. Kinh phí tổ chức phòng vệ và quản lý, khai thác, bảo trì hàng năm do chi trả.

Điều 4. Sau khi hoàn thành việc thi công toàn bộ các hạng mục công trình, thiết bị đường ngang, Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu bàn giao công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 5. Hiệu lực của giấy phép và thời gian thi công

1. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...
2. Thời gian thi công công trình kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Nơi nhận:

- Như Điều.... ;
-;
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong Giấy phép

- (1) Tên cơ quan cấp trên của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép (nếu có).*
- (2) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.*
- (3) Ghi lý trình, tên tuyến đường sắt.*
- (4) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép.*
- (5) Tổ chức tư vấn lập hồ sơ thiết kế.*
- (6) Cơ quan phê duyệt hồ sơ thiết kế.*

2. Bãi bỏ đường ngang

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Chủ đầu tư dự án hoặc chủ quản lý, sử dụng đường ngang nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua môi trường điện tử hồ sơ đề nghị bãi bỏ đường ngang về cơ quan quyết định bãi bỏ đường ngang, cụ thể:

- Cục Đường sắt Việt Nam đối với đường ngang trên đường sắt quốc gia.
- Cục Đường bộ Việt Nam đối với đường ngang trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến quốc lộ.
- Cơ quan theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với đường ngang trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường bộ đô thị và đường bộ chuyên dùng trong phạm vi quản lý.

Trường hợp thực hiện trên môi trường điện tử chủ đầu tư dự án, chủ quản lý, sử dụng đường ngang có nhu cầu xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang thực hiện trên địa chỉ website: <https://dichvucong.mt.gov.vn>.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ đường ngang trả kết quả trong ngày làm việc về thành phần hồ sơ đề nghị bãi bỏ đường ngang.
- Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc thực hiện qua môi trường điện tử, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ đường ngang thông báo bằng văn bản hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.
- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ đường ngang có trách nhiệm gửi hồ sơ đến các cơ quan đơn vị liên quan để lấy ý kiến:
 - + Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, cơ quan quản lý đường bộ (nếu có liên quan) đối với đường ngang trên đường sắt quốc gia;
 - + Chủ sở hữu đường sắt chuyên dùng, cơ quan quản lý đường bộ (nếu có liên quan) đối với đường ngang trên đường sắt chuyên dùng.
- Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ thời điểm cơ quan có thẩm quyền thẩm quyền bãi bỏ đường ngang có văn bản lấy ý kiến, cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.
- Quyết định bãi bỏ đường ngang được cấp theo mẫu quy định. Trường hợp không ban hành quyết định, cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ đường ngang có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính; hoặc
- Gửi trên môi trường mạng.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị bãi bỏ đường ngang theo quy định.

- Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử) một trong các tài liệu sau:

- + Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình vào sử dụng đối với cầu vượt, hầm chui hoặc đường ngang khác để tổ chức giao thông thay thế cho đường ngang đề nghị bãi bỏ;

- + Phương án tổ chức giao thông thay thế khi bãi bỏ đường ngang.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức là chủ đầu tư dự án.

- Chủ quản lý, sử dụng đường ngang.

2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam; Cục Đường bộ Việt Nam, Cơ quan theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:

- + Cục Đường sắt Việt Nam đối với đường ngang trên đường sắt quốc gia;

- + Cục Đường bộ Việt Nam đối với đường ngang trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến quốc lộ;

- + Cơ quan theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với đường ngang trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường bộ đô thị và đường bộ chuyên dùng trong phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, cơ quan quản lý đường bộ (nếu có liên quan).

2.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Quyết định bãi bỏ đường ngang.

2.8. Phí, lệ phí:

- Không thu phí, lệ phí.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị bãi bỏ đường ngang.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Đường sắt năm 2017.

- Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

2.12. Mẫu đơn và mẫu kết quả của thủ tục hành chính:

a) Mẫu đơn đề nghị bãi bỏ đường ngang:

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

...(2)...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ ĐƯỜNG NGANG

TẠI ...(3)...

Kính gửi: ...(4)...

*Căn cứ Luật Đường sắt năm 2017;**Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt;**Căn cứ ... (5) ...**...(2)... đề nghị ...(4)... xem xét bãi bỏ đường ngang cấp ...(6)...; phòng vệ bằng ...(7)...; giao cắt giữa đường sắt ...(8)... với đường bộ ...(9)...**...(2)... cam kết bảo đảm nguồn kinh phí để tổ chức bãi bỏ và hoàn trả trạng thái ban đầu của đoạn đường sắt trong phạm vi đường ngang.***Nơi nhận:**

- ...

- ...

- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)***Họ và tên*****Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị****(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đề nghị bãi bỏ đường ngang.**(2) Tên tổ chức đề nghị bãi bỏ đường ngang.**(3) Địa danh, lý trình đường sắt, tên tuyến đường sắt.**(4) Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định bãi bỏ.**(5) Nêu rõ lý do cần bãi bỏ.**(6) Ghi cấp đường ngang: cấp I, cấp II hoặc cấp III.**(7) Ghi hình thức tổ chức phòng vệ (có người gác; không có người gác: cảnh báo tự động; biển báo).**(8) Ghi lý trình, tên tuyến đường sắt (ví dụ km 5+750, tuyến đường sắt Gia Lâm - Hải Phòng).**(9) Tên tuyến đường bộ, ví dụ: quốc lộ số tỉnh lộ số liên huyện nối huyện với.... đường công vụ.*

b) Mẫu quyết định bãi bỏ đường ngang:

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

...(2)...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

V/v bãi bỏ đường ngang tại Km...(3)... tuyến đường sắt ...

...(2)...

Căn cứ Luật Đường sắt năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt;

Xét đề nghị của(4)..... ;

Theo đề nghị của ông (bà),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ đường ngang tại Km...(3)..... tuyến đường sắt kể từ ngày ... tháng năm 20....

Lý do bãi bỏ: ...(5)...

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Điều 3. Các ông (bà) ... và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều.... ;

-;

- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong Quyết định

(1) Tên cơ quan cấp trên của cơ quan có thẩm quyền quyết định (nếu có).

(2) Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định bãi bỏ đường ngang.

(3) Ghi lý trình, tên tuyến đường sắt.

(4) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị bãi bỏ đường ngang.

(5) Ghi lý do bãi bỏ đường ngang.

3. Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang

3.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Chủ đầu tư dự án hoặc chủ quản lý, sử dụng đường ngang nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua môi trường điện tử hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang về cơ quan cấp giấy phép, cụ thể:

- Cục Đường sắt Việt Nam đối với đường ngang trên đường sắt quốc gia.
- Cục Đường bộ Việt Nam đối với đường ngang trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến quốc lộ.

- Cơ quan theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với đường ngang trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường bộ đô thị và đường bộ chuyên dùng trong phạm vi quản lý.

Trường hợp thực hiện trên môi trường điện tử chủ đầu tư dự án, chủ quản lý, sử dụng đường ngang có nhu cầu xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang thực hiện trên địa chỉ website: <https://dichvucong.mt.gov.vn>.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền gia hạn giấy phép trả kết quả trong ngày làm việc về thành phần hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc thực hiện qua môi trường điện tử, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền gia hạn giấy phép thông báo bằng văn bản hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.

- Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang được cấp theo mẫu quy định. Trường hợp không ban hành quyết định, cơ quan có thẩm quyền gia hạn giấy phép có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính; hoặc
- Gửi trên môi trường mạng.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị theo mẫu quy định.
- Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử):

- + Tiến độ tổng thể dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- + Tài liệu chứng minh lý do đề nghị gia hạn là một trong các tài liệu sau:

(1) Biên bản bàn giao mặt bằng thi công xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang trong trường hợp vướng mắc về mặt bằng thi công;

(2) Biên bản xác nhận thiệt hại giữa chủ đầu tư và nhà thầu thi công đường ngang trong trường hợp sự cố, thiên tai làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang;

(3) Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án hoặc quyết định điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư xây dựng công trình trong trường hợp việc điều chỉnh dự án làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức là chủ đầu tư dự án.

- Chủ quản lý, sử dụng đường ngang.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam; Cục Đường bộ Việt Nam, Cơ quan theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cục Đường sắt Việt Nam đối với đường ngang trên đường sắt quốc gia.

+ Cục Đường bộ Việt Nam đối với đường ngang trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến quốc lộ.

+ Cơ quan theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với đường ngang trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường bộ đô thị và đường bộ chuyên dùng trong phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Không có.

3.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

3.8. Phí, lệ phí:

- Không thu phí, lệ phí.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ đầu tư dự án phải thực hiện thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang trong thời gian còn hiệu lực của giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt năm 2017.

- Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

3.12. Mẫu đơn và mẫu kết quả của thủ tục hành chính:

a) Mẫu đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

...(2)...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG,
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG NGANG
TẠI...(3)...**

Kính gửi: ...(4)...

Căn cứ Luật đường sắt năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt;

Căn cứ Giấy phép xây dựng số ngày tháng năm của ...(4)... cấp cho ...(2)...

...(2)... đề nghị được gia hạn thời gian xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang, với lý do ...(5)...

...(2)... cam kết thực hiện theo đúng giấy phép được cấp, quyết định gia hạn giấy phép và quy định của pháp luật có liên quan.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- ...

- ...

- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên***Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị***

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

(3) Ghi lý trình, tên tuyến đường sắt.

(4) Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định gia hạn giấy phép xây dựng đường ngang.

(5) Nêu lý do đề nghị gia hạn giấy phép.

b) Mẫu Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

...(2)...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc gia hạn giấy phép xây dựng, đường ngang

...(2)...

Căn cứ Luật đường sắt năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt;

Căn cứ Giấy phép xây dựng số ngày tháng năm của ...(4)... cấp cho ...(2)...

Xét Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang số ngày ... tháng năm 20... của ...(4)...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp, đường ngang ...(3)... của ...(2) ... cấp cho(4)..... với nội dung:

- Gia hạn thời gian thi công xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang đến ngày ... tháng ... năm ...

- Với lý do: ...(5)...

Điều 2. Các nội dung khác và những yêu cầu đối với chủ đầu tư, đơn vị thi công công trình giữ nguyên như Giấy phép số ngày tháng ... năm

Điều 3. Hiệu lực của quyết định

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Nơi nhận:

- Như Điều.... ;

-;

- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong Quyết định gia hạn giấy phép

- (1) Tên cơ quan cấp trên của cơ quan có thẩm quyền quyết định gia hạn giấy phép (nếu có).*
- (2) Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định gia hạn giấy phép.*
- (3) Ghi lý trình, tên tuyến đường sắt.*
- (4) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép.*
- (5) Ghi lý do gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.*

4. Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Chủ đầu tư dự án nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp qua môi trường điện tử hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu về cơ quan cấp giấy phép, cụ thể:

- Cục Đường sắt Việt Nam đối với trường hợp xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt quốc gia.

- Cơ quan theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt đô thị.

Trường hợp thực hiện trên môi trường điện tử chủ đầu tư dự án, chủ quản lý, sử dụng đường ngang có nhu cầu xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang thực hiện trên địa chỉ website: <https://dichvucong.mt.gov.vn>.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép trả kết quả trong ngày làm việc về thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc thực hiện qua môi trường điện tử, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thông báo bằng văn bản hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép gửi hồ sơ đến các cơ quan, đơn vị liên quan để lấy ý kiến:

- + Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt khi xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt quốc gia;

- + Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị và các cơ quan chuyên môn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt đô thị.

- Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ thời điểm cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng có văn bản lấy ý kiến, cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

- Giấy phép xây dựng được cấp theo mẫu quy định. Trường hợp không ban hành giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính; hoặc
- Gửi trên môi trường mạng.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị theo mẫu quy định.
- Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử) các tài liệu sau:
 - + Quyết định phê duyệt dự án hoặc văn bản giao nhiệm vụ chủ đầu tư công trình;
 - + Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công; ảnh chụp hiện trạng (đối với công trình cải tạo, nâng cấp);
 - + Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt;
 - + Văn bản pháp lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác định công trình không thể bố trí ngoài phạm vi đất dành cho đường sắt: Quyết định phê duyệt quy hoạch hoặc thỏa thuận của Ủy ban nhân dân cấp huyện trở lên có liên quan đến việc xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt;
 - + Tiến độ tổng thể dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
 - + Phương án tổ chức thi công công trình và biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình trong quá trình thi công.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức là chủ đầu tư dự án.

4.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam; Cơ quan theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:
 - + Cục Đường sắt Việt Nam đối với trường hợp xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt quốc gia.
 - + Cơ quan theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt đô thị.
- Cơ quan phối hợp: Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, cơ quan quản lý đường bộ (nếu có liên quan).

4.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

4.8. Phí, lệ phí:

- Không thu phí, lệ phí.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không.

4.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Đường sắt năm 2017.
- Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

4.12. Mẫu đơn và mẫu kết quả của thủ tục hành chính:

a) Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt:

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

...(2)...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI ĐẤT DÀNH CHO ĐƯỜNG SẮT

...(3)...

Kính gửi: ...(4)...

Căn cứ Luật Đường sắt năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt;

Căn cứ ...

...(2)... đại diện bởi:; chức vụ:, đề nghị được cấp Giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt với các nội dung chủ yếu sau:

- Tên công trình/ hạng mục công trình: ...(3)...

- Thuộc Dự án: ...(5)...

- Tại ...(6)...

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật (hoặc thiết kế bản vẽ thi công) công trình (phần trong phạm vi đất dành cho đường sắt) do ...(7)... lập, đã được ...(8)... phê duyệt tại quyết định sốngày ...tháng ...năm

- Quy mô xây dựng: ...(9)...

- Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. tháng ... năm ...

- ...(2)... cam kết:

+ Tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được thi công xây dựng xong trong thời hạn có hiệu lực của Giấy phép;

+ Tự phá dỡ công trình và chịu mọi chi phí phá dỡ khi hết hạn sử dụng (đối với công trình xây dựng tạm);

+ Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn công trình đường sắt, an toàn giao thông đường sắt và không gây ô nhiễm môi trường;

+ Thi công xây dựng công trình theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép.

Nếu không thực hiện đúng các cam kết trên, ...(2)... chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- ...

- ...

- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị cấp giấy phép

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

(3) Ghi tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp giấy phép, lý trình, tuyến đường sắt; ví dụ “Công trình đường ống cấp nước sạch chui qua đường sắt tại vị trí km 5+555, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh”.

(4) Tên cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

(5) Ghi tên dự án đầu tư xây dựng công trình trong đó có công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp giấy phép xây dựng.

(6) Ghi lý trình, tên tuyến đường sắt, thuộc địa phận huyện, tỉnh.

(7) Tổ chức tư vấn lập hồ sơ thiết kế.

(8) Cơ quan phê duyệt hồ sơ thiết kế.

(9) Ghi quy mô công trình, hạng mục công trình (phần trong phạm vi đất dành cho đường sắt) đề nghị cấp giấy phép.

b) Mẫu Giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt:

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

...(2)...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng... năm 20...

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRONG PHẠM VI ĐẤT DÀNH CHO ĐƯỜNG SẮT

...(3)...

Căn cứ Luật Đường sắt năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt;

Căn cứ ...

Xét Đơn đề nghị cấp sốngày ...thángnăm 20... của ...(4)...

Điều 1. Cấp cho:

- ...(4)...

- Người đại diện:; chức vụ:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

Điều 2. Nội dung giấy phép:

- Tên công trình: ...(3)...

- Thuộc dự án: ...(5)...

- Địa điểm xây dựng: ...(6)...

- Quy mô xây dựng công trình (phần trong phạm vi đất dành cho đường sắt):

...(7)...

Điều 3. Trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép và các cơ quan, tổ chức có liên quan:

1...(8)...

2. ...

Điều 4. Hiệu lực của giấy phép và thời hạn thi công:

1. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

2. Thời gian thi công công trình kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

Nơi nhận:

- Như Điều.... ;

-

- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong Giấy phép

- (1) Tên cơ quan cấp trên của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng (nếu có).
- (2) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.
- (3) Ghi tóm tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình được cấp Giấy phép, lý trình, tuyến đường sắt; ví dụ “Công trình đường ống cấp nước sạch chui qua đường sắt tại vị trí km 5+555, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh”.
- (4) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép xây dựng.
- (5) Ghi tên dự án đầu tư xây dựng công trình trong đó có công trình hoặc hạng mục công trình được cấp giấy phép xây dựng.
- (6) Ghi rõ lý trình, tên tuyến đường sắt, thuộc địa phận huyện, tỉnh.
- (7) Ghi phần quy mô xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt.
- (8) Ghi yêu cầu về trách nhiệm đối với tổ chức được cấp giấy phép xây dựng và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

5. Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt

5.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Chủ đầu tư dự án nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc nộp qua môi trường điện tử hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu về cơ quan cấp giấy phép, cụ thể:

- Cục Đường sắt Việt Nam đối với trường hợp xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt quốc gia.

- Cơ quan theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt đô thị.

Trường hợp thực hiện trên môi trường điện tử chủ đầu tư dự án, chủ quản lý, sử dụng đường ngang có nhu cầu xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang thực hiện trên địa chỉ website: <https://dichvucong.mt.gov.vn>.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền gia hạn giấy phép trả kết quả trong ngày làm việc về thành phần hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc thực hiện qua môi trường điện tử, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền gia hạn giấy phép thông báo bằng văn bản hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.

- Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng theo mẫu quy định. Trường hợp không ban hành quyết định, cơ quan có thẩm quyền gia hạn giấy phép có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính; hoặc
- Gửi trên môi trường mạng.
- Hình thức khác.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị theo mẫu quy định.
- Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử):

- + Tiến độ tổng thể dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- + Tài liệu chứng minh lý do đề nghị gia hạn là một trong các tài liệu sau:

(1) Biên bản bàn giao mặt bằng thi công xây dựng công trình trong trường hợp vướng mắc về mặt bằng thi công;

(2) Biên bản xác nhận thiệt hại giữa chủ đầu tư và nhà thầu thi công xây dựng công trình trong trường hợp sự cố, thiên tai làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng công trình;

(3) Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án hoặc quyết định điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư xây dựng công trình trong trường hợp việc điều chỉnh dự án làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng công trình.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức là chủ đầu tư dự án.

5.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam; Cơ quan theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cục Đường sắt Việt Nam đối với trường hợp xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt quốc gia ;

+ Cơ quan theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt đô thị.

- Cơ quan phối hợp: Không có.

5.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

5.8. Phí, lệ phí:

- Không thu phí, lệ phí.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Chủ đầu tư dự án phải thực hiện thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt trong thời gian còn hiệu lực của giấy phép xây dựng.

5.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Đường sắt năm 2017.

- Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

5.12. Mẫu đơn và mẫu kết quả của thủ tục hành chính:

a) Mẫu đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt:

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

...(2)...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
TRONG PHẠM VI ĐẤT DÀNH CHO ĐƯỜNG SẮT**

...(3)...

Kính gửi: ...(4)...

Căn cứ Luật Đường sắt năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt;

Căn cứ Giấy phép số ngày tháng năm của ...(4)... cấp cho
...(2)...

...(2)... đề nghị được gia hạn giấy phép xây dựng công trình:

Thời điểm kết thúc thi công xây dựng công trình: ngày ... tháng ... năm...

Lý do gia hạn: ...(5)...

...(2)... cam kết thực hiện theo đúng Giấy phép được cấp, quyết định gia hạn Giấy phép thi công xây dựng công trình và quy định của pháp luật có liên quan.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- ...

- ...

- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị gia hạn

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

(3) Ghi tóm tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng; ví dụ “Công trình đường ống cấp nước sạch chui qua đường sắt tại vị trí Km5+555, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh”.

(4) Tên cơ quan có thẩm quyền gia hạn giấy phép xây dựng công trình.

(5) Nêu lý do gia hạn giấy phép xây dựng.

b) Mẫu quyết định gia hạn giấy phép phép xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt:

...(1)...

...(2)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc gia hạn giấy phép xây dựng công trình
trong phạm vi đất dành cho đường sắt**

...(3)...

Căn cứ Luật Đường sắt năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt;

Căn cứ Giấy phép thi công xây dựng số.... ngày ... tháng ... năm;

*Xét Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng sốngày ...thángnăm...;
....của ...(4)....*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Gia hạn Giấy phép xây dựng ...(3) ... của ...(2) ... cấp cho(4)...
với nội dung sau:

Thời điểm kết thúc thi công xây dựng công trình: ngày ... tháng ... năm...

Lý do gia hạn: ...(5)...

Điều 2. Các nội dung khác, những yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân được cấp
gia hạn giấy phép xây dựng

Điều 3. Hiệu lực của quyết định

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng
... năm ...

Nơi nhận:

- Như Điều.... ;

-

- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,

dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong Quyết định gia hạn Giấy phép

(1) Tên cơ quan cấp trên của cơ quan có thẩm quyền gia hạn giấy phép xây
dựng (nếu có).

(2) Tên cơ quan có thẩm quyền gia hạn giấy phép xây dựng.

(3) Ghi tóm tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình, lý trình, tuyến
đường sắt; ví dụ “Công trình đường ống cấp nước sạch chui qua đường sắt tại vị
trí km 5+555, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh”.

(4) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

(5) Ghi lý do gia hạn giấy phép xây dựng.